



愛滋感染者權益促進會

PERSONS WITH HIV/AIDS RIGHTS ADVOCACY ASSOCIATION OF TAIWAN

Công cụ hỗ trợ người nước ngoài nhiễm HIV

協助外籍HIV感染者工具



Sổ tay dành cho người nhiễm HIV

感染者手冊

Công cụ hỗ trợ người nước ngoài nhiễm HIV:
Sổ tay dành cho người nhiễm HIV
協助外籍HIV感染者工具：感染者手冊



Về việc thanh toán chi phí dùng thuốc HIV ở Đài Loan, đối với trường hợp sau khi khai báo tại Đài Loan và bắt đầu dùng thuốc trong vòng 2 năm hoặc 2 năm sau, Cục kiểm soát và quản lý dịch bệnh và Bảo hiểm y tế quốc gia sẽ lần lượt trợ cấp một phần. Sổ tay này cung cấp thông tin cơ bản giúp người nước ngoài nhiễm HIV có thể lựa chọn phương án điều trị HIV phù hợp nhất tại Đài Loan.

有鑑於我國HIV醫藥費用之給付，有在臺通報後，且開始服藥2年內及其後之區分，分別由疾病管制署與全民健保給予部分補助。

外籍HIV感染者如何選擇在臺持續HIV醫療的最適計畫，本手冊提供相關基本介紹。

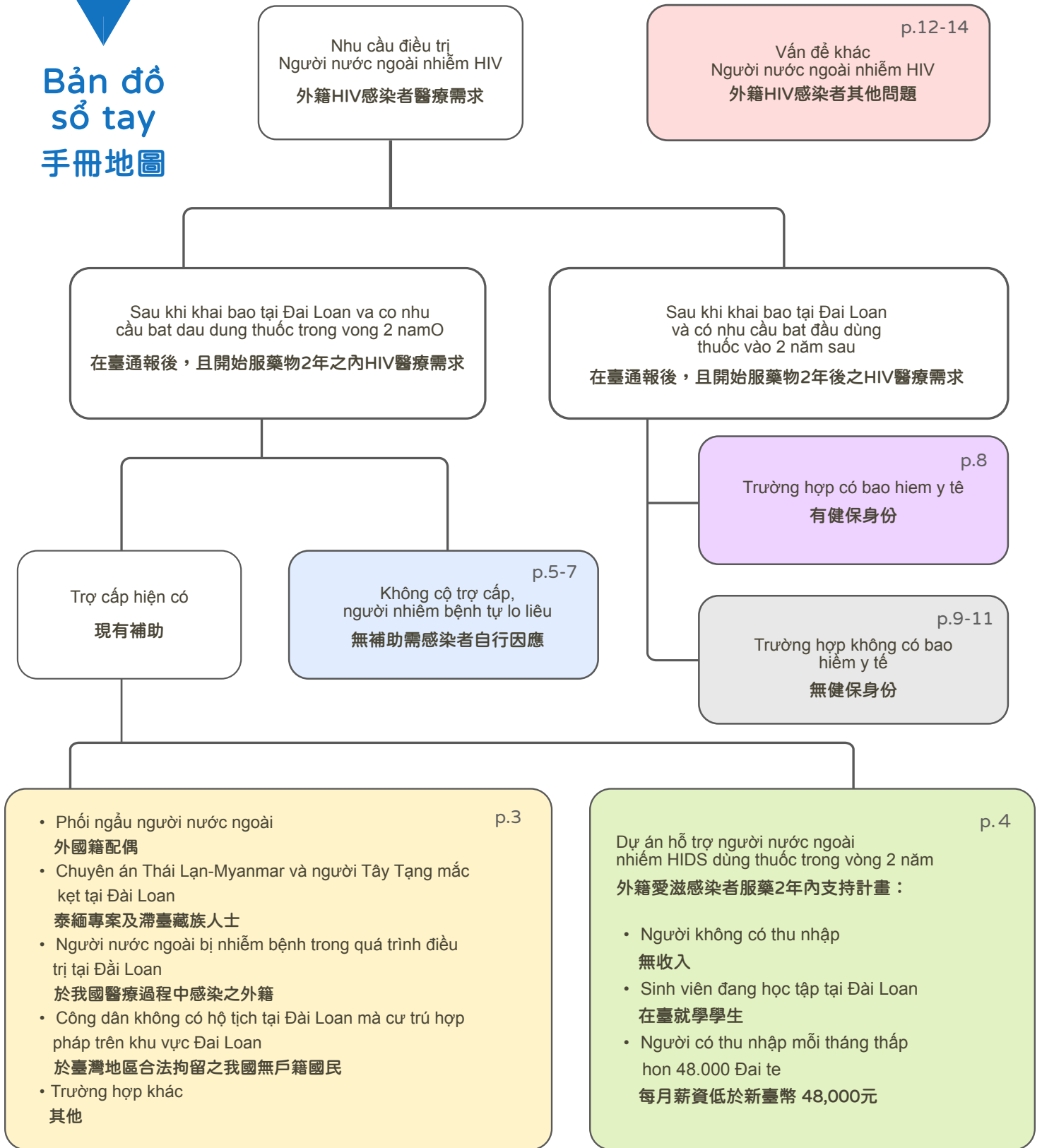
Ngoài nhu cầu dùng thuốc, còn giải thích các vấn đề khác, bao gồm: hướng dẫn "khai báo khi bị chẩn đoán HIV", chính sách đám mây bảo hiểm y tế và quy định thông báo y tế, v.v.

醫藥需求以外，亦提供其他問題說明，包含：「HIV確診通報」說明、健保雲端政策與就醫告知規定等。





**Bản đồ
sổ tay
手冊地圖**



★ Mục "sau khi khai báo tại Đài Loan và có nhu cầu bắt đầu dùng thuốc trong vòng 2 năm ", bạn có thể đến khối màu tương ứng theo điều kiện thân phận của mình tại Đài Loan để tìm hiểu thêm.

「在臺通報後，且開始服藥2年內之醫藥需求」部分，可依您在臺身份條件，前往對應的顏色區塊，進行瞭解。

★ Mục "Vấn đề khác" áp dụng cho tất cả người nước ngoài nhiễm HIV.
「其他問題」部分，所有外籍HIV感染者皆適用。

Sau khi khai báo tại Đài Loan và bắt đầu dùng thuốc trong vòng 2 năm, trường hợp nhận trợ cấp hiện có, bao gồm: "Phối ngẫu nước ngoài", "Chuyên án Thái Lan-Myanmar và người Tây Tạng mắc kẹt tại Đài Loan", "người nước ngoài bị nhiễm bệnh trong quá trình điều trị y tế tại Đài Loan", "công dân không có hộ tịch tại Đài Loan nhưng đơn xin đã được phê duyệt" và "trường hợp khác":

在臺通報後，且開始服藥2年內，現有補助者，包含：

「外籍配偶」、「泰緬專案及滯臺藏族人士」、「於我國醫療過程中感染之外籍人士」、「經核准申覆在案之我國無戶籍國民」與「其他」：

Căn cứ pháp lý: Các biện pháp trợ cấp chi phí điều trị cho người bị nhiễm vi-rút gây suy giảm miễn dịch ở người

法源依據：人類免疫缺乏病毒感染治療費用補助辦法



Nội dung cần nhắc nhở 提醒事項

- 1 Hai mục “phối ngẫu người nước ngoài” và “người nước ngoài bị nhiễm bệnh trong quá trình điều trị y tế tại Đài Loan” trong quy định này bao gồm Trung Quốc đại lục, Hồng Kông và Ma Cao.

本辦法之「外籍配偶」與「於我國醫療過程中感染之外籍人士」兩項，皆有包含大陸地區、香港與澳門。
- 2 “Công dân không có hộ tịch tại Đài Loan nhưng đơn xin đã được phê duyệt” là chỉ “Công dân không có hộ tịch tại Đài Loan nhưng đơn xin đã cơ quan có thẩm quyền trung ương chấp thuận trước khi Luật sửa đổi về AIDS có hiệu lực vào ngày 6 tháng 2 năm 2015”.

「經核准申覆在案之我國無戶籍國民」，所指為「2015年2月6日愛滋條例修正生效前、經中央主管機關核准申覆在案之我國無戶籍國民」。
- 3 “Trường hợp khác”: Là “những trường hợp được cơ quan có thẩm quyền trung ương cho là cần điều trị nhiễm virus gây suy giảm miễn dịch ở người và cần kiểm tra, xét nghiệm định kỳ.”

「其他」：為「其他經中央主管機關認有接受人類免疫缺乏病毒感染治療及定期檢查、檢驗必要者。」。
- 4 Đối tượng nhận trợ cấp theo quy định này phải là người thường trú hợp pháp tại Đài Loan.

本辦法所補助對象，皆需為在臺合法居留者。
- 5 Đối tượng nhận trợ cấp theo quy định này sẽ được cấp Thẻ dịch vụ y tế quốc gia tạm thời.

本辦法所補助對象，皆發給全國醫療服務卡臨時卡。
- 6 Các khoản trợ cấp theo quy định này bao gồm chi phí khám ngoại trú, nội trú HIV và các chi phí y tế liên quan khác, chi phí thuốc men và xét nghiệm tải lượng vi rút CD4 và HIV định kỳ. Vui lòng tham khảo Điều 6 để biết chi tiết.

本辦法所提供之補助，包含HIV門診及住院診察費等相關醫療費用、藥品費、定期CD4與HIV病毒量檢驗。詳參第6條規定。

Sau khi khai báo tại Đài Loan và bắt đầu dùng thuốc trong vòng 2 năm, các khoản trợ cấp hiện có dành cho "Người không có thu nhập", "sinh viên đang học tập tại Đài Loan" và "lương tháng dưới 48.000 Đài tệ":

在臺通報後，且開始服藥2年內，現有補助之「無收入」、「在臺就學學生」與「每月薪資低於新臺幣48,000元」：

Dự án trợ cấp: Dự án hỗ trợ người nước ngoài nhiễm HIV tại Đài Loan dùng thuốc trong vòng 2 năm

補助計畫：在臺外籍愛滋感染者服藥2年內支持計畫



Nội dung cần nhắc nhở 提醒事項

- 1** Bạn phải là người nước ngoài nhiễm HIV đã khai báo tại Đài Loan và đã từng lĩnh giấy phép cư trú hoặc thẻ bảo hiểm y tế tại Đài Loan; và không đáp ứng các điều kiện của " Các biện pháp trợ cấp chi phí điều trị cho người bị nhiễm vi-rút gây suy giảm miễn dịch ở người ".
您需為在臺通報的外籍愛滋感染者，且曾領有在臺居留證或健保卡；並且不符合「人類免疫缺乏病毒感染治療費用補助辦法」條件者。
- 2** Dự án này sẽ kết thúc khi hết thuốc.
本計畫專案之藥品用罄時將會終止。
- 3** Người nước ngoài làm việc tại Đài Loan nộp đơn xin trợ cấp theo dự án này phải cung cấp bằng chứng có liên quan về mức lương.
申請本計畫之在臺工作外籍人士，需提供薪資相關證明。
- 4** Sinh viên đang học tập tại Đài Loan nộp đơn xin trợ cấp theo dự án này phải cung cấp thẻ sinh viên.
申請本計畫之在臺就學學生，需提供學生證。
- 5** Dự án này cung cấp thuốc "Biktarvy®" và xét nghiệm tải lượng virus CD4 và HIV định kỳ. Các khoản khác như lệ phí bốc số, lệ phí khám bệnh hoặc các chi phí y tế khác như các hạng mục xét nghiệm khác, phí dịch vụ dược phẩm, một phần chi phí khác...và chi phí liên quan khác do người bị nhiễm bệnh tự chi trả hoặc thanh toán theo quy định có liên quan của bảo hiểm y tế của Đài Loan.
本計畫提供藥品「Biktarvy®」，及提供定期CD4與HIV病毒量檢查。其餘項目如掛號費、診察費或其他就醫衍生的費用如其他檢驗項目、藥事服務費、部分負擔等相關費用，則需由感染者自行負擔，或依我國相關健保相關規定給付。
- 6** Người tham gia dự án phải ký vào mẫu đơn đồng ý. Phiên bản chính thức có sẵn bằng tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Indonesia, tiếng Thái và tiếng Việt.
參與計畫者，需簽署同意書。官方提供中文、英文、印尼文、泰文與越南文等版本。

Sau khi khai báo tại Đài Loan và bắt đầu dùng thuốc trong vòng 2 năm, " Không có trợ cấp, người nhiễm bệnh tự lo liệu":

在臺通報後，且開始服藥2年內之醫藥需求，「無補助，需您自行因應」：

Nếu bạn không phải là "phối ngẫu nước ngoài", "chuyên án Thái Lan-Myanmar và người Tây Tạng mắc kẹt tại Đài Loan", "người nước ngoài bị nhiễm bệnh trong quá trình điều trị y tế tại Đài Loan", và không đáp ứng " Dự án hỗ trợ người nước ngoài tại Đài Loan nhiễm HIV được dùng thuốc điều trị trong 2 năm ", và cần tự lo liệu nhu cầu điều trị của mình trong hai năm trước khi khai báo tại Đài Loan, thì sau đây là bốn gợi ý để duy trì thuốc điều trị HIV của bạn tại Đài Loan:

您若不是「外籍配偶」、「泰緬專案及滯臺藏族人士」與「於我國醫療過程中感染之外籍人士」，亦不符合「在臺外籍愛滋感染者服藥2年內支持計畫」，而需要由您自行因應在臺通報前2年之醫藥需求者，以下提供四種建議，可維持您在臺HIV醫藥：

Gợi ý thứ nhất 第一種建議



Gợi ý thứ nhất: Bạn có thể tự mua thuốc điều trị HIV tại các cơ sở y tế tại Đài Loan, với mức giá từ 12.000 Đài tệ đến 18.000 Đài tệ mỗi tháng (bao gồm các khoản mục tự chi trả tại bệnh viện, không phải giá bảo hiểm y tế), tùy thuộc vào loại thuốc.

您可在臺於就醫醫療院所自費購買HIV藥物，每個月約新臺幣12000元至18000元之間不等（含醫院自費項目，非健保價），視藥物種類不同。

Gợi ý thứ hai 第二種建議



Gợi ý thứ hai: Nhờ người thân hoặc bạn bè gửi thuốc từ quốc gia của bạn sang Đài Loan.

⚠️ **Nhắc nhở:** Thuốc có thể bị kiểm tra tại hải quan. Khuyến cáo bạn nên nộp đơn xin "Giấy phép nhập khẩu thuốc cá nhân" từ Cục quản lý thực phẩm và dược phẩm của Đài Loan trước. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem tại:

請您的親友從母國寄送藥物來臺。

⚠️ **提醒:** 藥物可能在海關遭查驗，強烈建議事先申請我國食品藥物管理署的「個人自用藥品進口許可」。相關訊息請見：

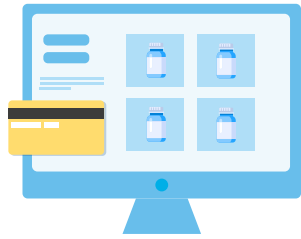
Tiếng Trung
中文

Tiếng Anh
英文

Tiếng Indonesia
印尼文

Tiếng Việt
越南文

Gợi ý thứ ba 第三種建議



Gợi ý thứ ba: Mua thuốc từ các hiệu thuốc trực tuyến.

⚠️ **Nhắc nhở:** Thuốc có thể bị kiểm tra tại hải quan. Khuyến cáo bạn nên nộp đơn xin "Giấy phép nhập khẩu thuốc cá nhân" từ Cục quản lý thực phẩm và dược phẩm của nước ta trước. Để biết thông tin liên quan, vui lòng xem:

線上藥局購藥。

⚠️ **提醒:** 藥物可能在海關遭查驗，強烈建議事先申請我國食品藥物管理署的「個人自用藥品進口許可」。相關訊息請見：

Tiếng Trung
中文

Tiếng Anh
英文

Tiếng Indonesia
印尼文

Tiếng Việt
越南文

Lưu ý 1 備註 1

Đối với những trường hợp có kế hoạch sử dụng Bảo hiểm y tế quốc gia để chi trả cho việc điều trị HIV sau khi khai báo tại Đài Loan và bắt đầu dùng thuốc sau 2 năm, nếu bạn chọn sử dụng gợi ý thứ hai, thứ ba hoặc thứ tư nhưng bạn thuộc đối tượng tham gia Bảo hiểm y tế quốc gia, dự định chi trả bằng bảo hiểm y tế sau khi dùng thuốc sau 2 năm, vui lòng chuẩn bị trước.

Bạn phải cần:

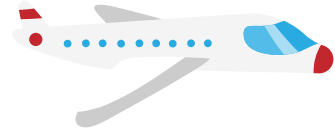
有計畫於在臺通報後，且開始服藥2年後使用健保負擔HIV醫療者，若選擇使用第二、第三或第四種建議，但具健保身分，服藥2年後預計使用健保給付，請預作準備。

您必須為：

1. Sau khi khai báo tại Đài Loan và bắt đầu dùng thuốc sau 2 năm, đồng thời thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm y tế.
2. Có hồ sơ mua thuốc điều trị HIV (ít nhất 1 viên) tại bất kỳ bệnh viện điều trị AIDS nào được chỉ định tại Đài Loan.
3. Sau hai năm kể từ thời điểm mua thuốc nêu trên, bạn sẽ được hưởng quyền lợi Bảo hiểm y tế quốc gia về điều trị HIV như công dân Đài Loan.

1. 在臺通報後，且開始服藥2年後，並具有健保身份。
2. 在臺灣任一愛滋指定醫院有購買HIV藥物的紀錄（至少1顆藥）。
3. 在前述購藥時間後的2年之後，您可以享有健保對HIV的醫療保障，與我國國民相同。

Gợi ý thứ tư 第四種建議



Gợi ý thứ tư: Bạn có thể về nước để điều trị y tế định kỳ và mang thuốc sang Đài Loan.

⚠️ **Nhắc nhở:** Vui lòng mang theo giấy chứng nhận chẩn đoán cá nhân để kiểm tra ngẫu nhiên khi qua hải quan. Ngoài ra, theo quy định của Cục quản lý thực phẩm và dược phẩm của Đài Loan, bạn chỉ được mang theo tối đa 12 lọ thuốc đủ dùng trong 6 tháng.

您可定期回母國就醫，並攜帶藥物返臺。

⚠️ **提醒:** 請攜帶個人診斷證明，以備入關抽查。另，依我國食品藥物管理署規定，每次攜帶最多6個月使用/12罐藥。

Sau khi khai báo tại Đài Loan và bắt đầu dùng thuốc trong vòng 2 năm, việc kiểm tra tải lượng vi-rút CD4 và HIV định kỳ hoặc nhập viện do HIV sẽ không được Bảo hiểm y tế quốc gia chi trả. Vui lòng đọc "Trang hướng dẫn" để biết thêm gợi ý khác.

在臺通報後，且開始服藥2年內，定期CD4與HIV病毒量檢查、或因HIV而住院等項目，健保不會負擔。建議事項請閱讀「說明頁」。



Trang hướng dẫn của lưu ý 2 備註2說明頁

Sau khi khai báo ở Đài Loan và bắt đầu dùng thuốc trong vòng 2 năm, bạn nên tiến hành kiểm tra tải lượng vi-rút CD4 và HIV định kỳ như thế nào?

在臺通報後，且開始服藥2年內，您的定期CD4與HIV病毒量檢查，如何因應？

Gợi ý thứ nhất: Bạn có thể tự chi trả chi phí để được kiểm tra tại bệnh viện hoặc phòng khám AIDS được chỉ định.

第一種建議：可在愛滋指定醫院或診所自費檢查。

⚠ Lưu ý 1: Chi phí tự trả cho xét nghiệm CD4 dao động từ khoảng 1.000 đến 2.000 Đài tệ và chi phí tự trả cho xét nghiệm tải lượng vi-rút HIV dao động từ khoảng 4.000 đến 9.000 Đài tệ. Bảng giá chỉ mang tính chất tham khảo, giá thực tế sẽ tùy thuộc vào từng bệnh viện.

提醒1：

CD4一次檢驗自費約新臺幣1000元至2000元不等，HIV病毒量一次檢驗自費約新臺幣4000元至9000元不等。價格僅供參考，實際依各醫院為準。

⚠ Lưu ý 2: Nếu xét nghiệm xác nhận HIV của bệnh viện (bao gồm xét nghiệm tải lượng virus và sắc ký miễn dịch ICT) có kết quả dương tính, theo quy định phòng ngừa và kiểm soát bệnh truyền nhiễm của quốc gia, cơ sở y tế sẽ thông báo cho cơ quan y tế trong vòng 24 giờ, nhưng sẽ đảm bảo bảo vệ quyền riêng tư cá nhân.

提醒2：

醫院執行HIV確診檢驗（含病毒量檢驗、免疫層析法ICT）為陽性，依我國傳染病防治法規規定，醫療院所會在24小時內通報衛生主管機關，但會做好個人隱私保護。

Gợi ý thứ hai: Có những phòng xét nghiệm trên thị trường cung cấp dịch vụ xét nghiệm, bạn có thể tìm kiếm trực tuyến. Bảng giá do mỗi phòng xét nghiệm đưa ra khác nhau và một số phòng xét nghiệm có thể cung cấp dịch vụ kiểm tra ẩn danh.

第二種建議：坊間有檢驗所提供檢驗，可上網自行搜尋；各檢驗所開價不一，以及，有些可提供匿名檢查。

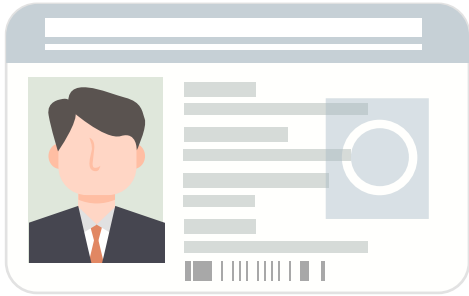
⚠ Nhắc nhở: Đối với những nhu cầu cấp bách và tạm thời, vui lòng liên hệ với các tổ chức phi chính phủ.

提醒：緊急臨時需求，請聯繫民間團體

Người nước ngoài bị nhiễm HIV sau khi khai báo tại Đài Loan và bắt đầu dùng thuốc sau 2 năm có thể sử dụng Bảo hiểm y tế quốc gia để chi trả cho việc điều trị HIV:

在臺通報後，且開始服藥2年後，可使用健保負擔HIV醫療的外籍感染者：

1



Phải thuộc diện cư trú hợp pháp và tham gia bảo hiểm y tế tại Đài Loan.

需有在臺合法居留與健保身份

2



Các hạng mục trợ cấp HIV do Bảo hiểm y tế quốc gia cung cấp (bao gồm trợ cấp thuốc điều trị HIV, xét nghiệm tải lượng virus CD4 và HIV định kỳ, v.v.) giống như các hạng mục dành cho công dân Đài Loan.

健保提供之HIV補助項目(可有HIV藥物、定期CD4與HIV病毒量等檢驗補助)，與我國國民相同。

3



Bạn có thể tìm kiếm sự điều trị tại bất kỳ bệnh viện hoặc phòng khám nào được chỉ định điều trị AIDS.

可於任一愛滋指定醫院或診所就診。



Người nước ngoài không tham gia bảo hiểm y tế sau khi khai báo tại Đài Loan và bắt đầu dùng thuốc tròn 2 năm:

在臺通報後，且開始服藥滿2年，無健保身份之外籍感染者：

Đối với người nước ngoài không tham gia bảo hiểm y tế sau khi khai báo tại Đài Loan và bắt đầu dùng thuốc tròn 2 năm, cách giải quyết các vấn đề dùng thuốc điều trị HIV tại Đài Loan, thì sau đây là bốn gợi ý để bạn lựa chọn:

針對在臺通報後，且開始服藥滿2年，無健保身份之外籍感染者，如何因應在臺HIV醫藥問題，以下提供四種建議供選擇：

Gợi ý thứ nhất 第一種建議



Gợi ý thứ nhất: Bạn có thể tự mua thuốc điều trị HIV tại các cơ sở y tế tại Đài Loan, với mức giá từ 12.000 Đài tệ đến 18.000 Đài tệ mỗi tháng (bao gồm các khoản mục tự chi trả tại bệnh viện, không phải giá bảo hiểm y tế), tùy thuộc vào loại thuốc.

您於在臺於就醫醫療院所自費購買HIV藥物，每個月約新臺幣12000元至18000元之間不等（含醫院自費項目，非健保價），視藥物種類不同。

Gợi ý thứ hai 第二種建議



Gợi ý thứ hai: Nhờ người thân hoặc bạn bè gửi thuốc từ quốc gia của bạn sang Đài Loan.

⚠ Lưu ý: Thuốc có thể bị kiểm tra tại hải quan. Khuyến cáo bạn nên nộp đơn xin "Giấy phép nhập khẩu thuốc cá nhân" từ Cục quản lý thực phẩm và dược phẩm của Đài Loan trước. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem tại:

請您的親友從母國寄送藥物來臺。

⚠ 藥物可能在海關遭查驗，強烈建議事先申請我國食品藥物管理署的「個人自用藥品進口許可」。相關訊息請見：

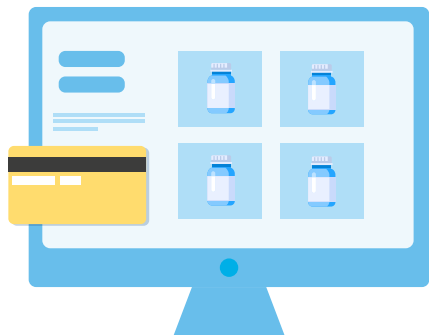
Tiếng Trung
中文

Tiếng Anh
英文

Tiếng Indonesia
印尼文

Tiếng Việt
越南文

Gợi ý thứ ba 第三種建議



Gợi ý thứ ba: Mua thuốc tại các hiệu thuốc trực tuyến.

⚠ Lưu ý: Thuốc có thể bị kiểm tra tại hải quan. Khuyến cáo bạn nên nộp đơn xin "Giấy phép nhập khẩu thuốc cá nhân" từ Cục quản lý thực phẩm và dược phẩm của Đài Loan trước. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem tại:

線上藥局購藥。

⚠ 提醒：藥物可能在海關遭查驗，強烈建議事先申請我國食品藥物管理署的「個人自用藥品進口許可」。相關訊息請見：

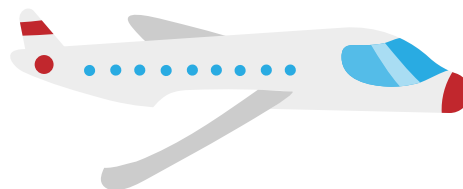
Tiếng Trung
中文

Tiếng Anh
英文

Tiếng Indonesia
印尼文

Tiếng Việt
越南文

Gợi ý thứ tư 第四種建議



Gợi ý thứ tư: Bạn có thể về nước để điều trị y tế định kỳ và mang thuốc sang Đài Loan.

⚠ Lưu ý: Vui lòng mang theo giấy chứng nhận chẩn đoán cá nhân để kiểm tra ngẫu nhiên khi qua hải quan. Ngoài ra, theo quy định của Cục quản lý thực phẩm và dược phẩm của Đài Loan, bạn chỉ được mang theo tối đa 12 lọ thuốc đủ dùng trong 6 tháng.

您可定期回母國就醫，並攜帶藥物返臺。

⚠ 提醒：請攜帶個人診斷證明，以備入關抽查。另，依我國食品藥物管理署規定，每次攜帶最多6個月使用/12罐藥。

Sau khi khai báo tại Đài Loan và bắt đầu dùng thuốc sau 2 năm, người nước ngoài không tham gia bảo hiểm y tế cần kiểm tra tải lượng virus CD4 và HIV định kỳ thì phải làm thế nào. Vui lòng xem "Trang giải thích"

在臺通報後，且開始服藥2年後，無健保身份之外籍感染者定期CD4與HIV病毒量檢查如何因應，請見「說明頁」。

Trang giải thích 說明頁



Người nước ngoài bị nhiễm bệnh không có bảo hiểm y tế sau khi khai báo tại Đài Loan và bắt đầu dùng thuốc sau 2 năm nên tiến hành kiểm tra tải lượng virus CD4 và HIV định kỳ như thế nào?

在臺通報後，且開始服藥2年後，無健保身份之外籍感染者，定期CD4與HIV病毒量檢查，如何因應？

Gợi ý thứ nhất: Bạn có thể tự chi trả chi phí để kiểm tra tại bệnh viện chỉ định AIDS.

⚠ Lưu ý: Chi phí tự trả cho xét nghiệm CD4 dao động từ khoảng 1.000 đến 2.000 Đài tệ và chi phí tự trả cho xét nghiệm tải lượng vi-rút HIV dao động từ khoảng 4.000 đến 9.000 Đài tệ. Bảng giá chỉ mang tính chất tham khảo, giá thực tế sẽ tùy thuộc vào từng bệnh viện.

第一種建議：可在愛滋指定醫院自費檢查。

提醒：

CD4一次檢驗自費約新臺幣1000元至2000元不等，HIV病毒量一次檢驗自費約新臺幣4000元至9000元不等。價格僅供參考，實際依各醫院為準。

Gợi ý thứ hai: Có những phòng xét nghiệm trên thị trường cung cấp dịch vụ xét nghiệm, bạn có thể tìm kiếm trực tuyến. Bảng giá do mỗi phòng xét nghiệm đưa ra khác nhau và một số phòng có thể cung cấp dịch vụ kiểm tra ẩn danh.

第二種建議：坊間有檢驗所提供檢驗，可上網自行搜尋；各檢驗所開價不一，以及，有些可提供匿名檢查。

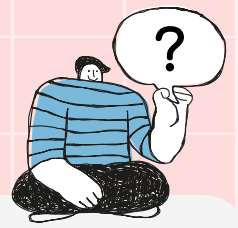
⚠ Nhắc nhở: Đối với những nhu cầu cấp bách và tạm thời, vui lòng liên hệ với các tổ chức phi chính phủ.

提醒：緊急臨時需求，請聯繫民間團體



Việc “khai báo” cho Cục kiểm soát và phòng ngừa dịch bệnh có ảnh hưởng gì đến bạn không?

「通報」給疾病管制署，對感染者有什麼影響嗎？



Q : Công ty hoặc trường học của bạn có biết bạn bị nhiễm HIV không?

您的公司或學校，會知道您有感染愛滋嗎？

A : Không.

不會。

Q : Các cơ quan y tế công cộng có đến thăm nơi bạn sống, nơi làm việc hoặc nơi bạn đang theo học không?

公衛機關會前往您的居住、工作或就學處嗎？

A1 : Không.

不會。

A2 : Nếu cơ quan y tế công cộng nơi bạn sinh sống cần liên hệ với bạn, họ sẽ gọi điện trực tiếp cho bạn. Do đó, bạn nên để lại phương thức có thể liên lạc khi khai báo kết quả sàng lọc.

您居住地所在的公衛機關，若需要與您聯繫，會直接致電給您本人。也因此，建議您在篩檢通報時，留下可供聯繫到本人的方式。

A3 : Nhân viên y tế công cộng thường sẽ thảo luận những điều sau với bạn:

公共衛生人員一般會跟您討論以下事宜：

Nhân viên y tế công cộng sẽ xác nhận xem bạn đã được điều trị y tế hay chưa hoặc hỗ trợ bạn tìm bệnh viện phù hợp để điều trị.

會確認您是否已就醫，或協助找到適合的醫院就醫。

Nhân viên y tế công cộng sẽ thông báo cho bạn về các quy định có liên quan tại Đài Loan và tìm hiểu các kênh mà bạn có thể tiếp tục tiếp nhận điều trị hoặc giới thiệu bạn đến một đơn vị có thể hỗ trợ bạn.

會告知臺灣相關的規定，並了解您能持續接受治療的管道，或轉介您到可協助的單位。

Vì mục đích phòng ngừa dịch bệnh, nhân viên y tế công cộng sẽ hỏi bạn một số câu hỏi về nguồn lây nhiễm và liệu bạn có tiếp xúc với ai không, bao gồm thời gian và địa điểm lây nhiễm có thể xảy ra cũng như người mà bạn đã quan hệ tình dục.

會針對防疫的考量詢問您一些有關感染源及是否有接觸者等相關問題，包括可能的感染時間及場所、有性接觸的個人等。

Nhân viên y tế công cộng có trách nhiệm giữ bí mật tình trạng sức khỏe và quyền riêng tư của bạn. Bạn nên thảo luận trực tiếp với nhân viên y tế công cộng về các vấn đề liên quan đến điều trị y tế và truy tìm người tiếp xúc. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào về các quy định của Đài Loan, bạn cũng có thể hỏi trực tiếp nhân viên y tế công cộng. Khi chính phủ Đài Loan có các khoản trợ cấp khác hoặc chính sách phòng chống dịch bệnh, nhân viên y tế công cộng sẽ liên hệ với bạn bất cứ lúc nào.

公共衛生人員對您的病情及隱私有保密的責任，建議您可以直接和公衛人員討論有關就醫及追蹤接觸者相關的事宜，若對臺灣的各項規定有任何疑問，亦可直接詢問公衛人員。當臺灣政府有其他的補助或防疫政策時，公衛人員也會隨時跟您做聯繫。

Các cơ sở y tế ký hợp đồng với Bảo hiểm y tế quốc gia của Đài Loan sẽ tải hồ sơ thuốc của bệnh nhân lên Cục quản lý bảo hiểm y tế Trung ương để thiết lập Hệ thống truy vấn thông tin y tế bảo hiểm y tế quốc gia. Mục đích là để giảm rủi ro sức khỏe và lãng phí y tế do thuốc trùng lặp hoặc tương tác thuốc, nhưng các cơ sở y tế cũng có thể tìm hiểu về danh tính bị nhiễm bệnh của bệnh nhân thông qua hồ sơ thuốc.

臺灣健保醫事特約機構會將病人用藥紀錄上傳至中央健康保險署建置健保醫療資訊雲端查詢系統，其目的為減少重複用藥或藥物交互作用造成的健康風險與醫療浪費，但醫療院所亦有可能透過用藥紀錄知悉病人之感染者身分。

Theo luật, nhân viên y tế có quyền truy cập vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân (bao gồm cả HIV) phải giữ bí mật thông tin này.

依法，醫事人員知悉病人醫療病歷紀錄（含HIV），必須保密。

Xem Điều 14 của “Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người và quy định về bảo vệ quyền và lợi ích của người mắc bệnh truyền nhiễm”: Các cơ quan có thẩm quyền, tổ chức y tế, nhân viên y tế và những người khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình biết được tên và hồ sơ bệnh án của người bị nhiễm bệnh cũng như các thông tin liên quan khác thì không được tiết lộ những thông tin đó, trừ khi luật pháp yêu cầu hoặc vì mục đích phòng ngừa và kiểm soát.

參閱：「人類免疫缺乏病毒傳染防治及感染者權益保障條例」第14條：主管機關、醫事機構、醫事人員及其他因業務知悉感染者之姓名及病歷等有關資料者，除依法律規定或基於防治需要者外，對於該項資料，不得洩漏。



Luật pháp Đài Loan yêu cầu những người nhiễm HIV phải thông báo cho nhân viên y tế rằng họ bị nhiễm HIV khi đi khám bệnh; tuy nhiên, điều này không bị hạn chế trong những trường hợp không bảo vệ được quyền riêng tư.

臺灣法律要求愛滋感染者就醫時，必須告知醫療人員，自身為愛滋感染者；但在隱私不受保障的情況下，可以不受限制。

Hơn nữa, nhân viên y tế không được từ chối cung cấp dịch vụ y tế hoặc phân biệt đối xử với bệnh nhân sau khi biết họ bị nhiễm bệnh. Nếu bạn gặp phải tình huống như vậy, vui lòng thông báo cho Cục Y tế hoặc gọi 1922 (đường dây nóng tư vấn bệnh truyền nhiễm miễn phí của Cục Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh, Bộ Y tế và Phúc lợi).

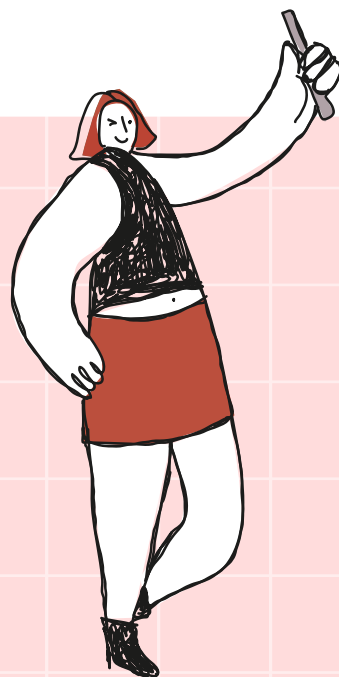
並且，醫療人員在知悉病人的感染事實之後，不能拒絕提供醫療服務，或給予差別對待。若有遇到此類情況，請您告知衛生局或請致電1922（衛生福利部疾病管制署免付費傳染病諮詢專線）。

Xem mục 1, Điều 12, “Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người và quy định về bảo vệ quyền và lợi ích của người mắc bệnh truyền nhiễm”: Người bị nhiễm có nghĩa vụ cung cấp nguồn lây nhiễm hoặc người tiếp xúc; khi đi khám bệnh, chữa bệnh phải thông báo cho nhân viên y tế biết mình đã bị nhiễm vi rút gây suy giảm miễn dịch ở người. Tuy nhiên, điều này không áp dụng cho những người đang trong tình trạng khẩn cấp hoặc ở trong môi trường không bảo vệ quyền riêng tư.

參閱：「人類免疫缺乏病毒傳染防治及感染者權益保障條例」第12條第1項：感染者有提供其感染源或接觸者之義務；就醫時，應向醫事人員告知其已感染人類免疫缺乏病毒。但處於緊急情況或身處隱私未受保障之環境者，不在此限。

Xem mục 3, Điều 12 “Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người và quy định về bảo vệ quyền và lợi ích của người mắc bệnh truyền nhiễm”: Sau khi người nhiễm bệnh cung cấp thông tin về tình trạng nhiễm bệnh của mình, cơ sở y tế và nhân viên y tế không được từ chối cung cấp dịch vụ.

參閱：「人類免疫缺乏病毒傳染防治及感染者權益保障條例」第12條第3項：感染者提供其感染事實後，醫事機構及醫事人員不得拒絕提供服務。





Sản xuất : Hiệp hội thúc đẩy quyền lợi người nhiễm AIDS
製作 : 愛滋感染者權益促進會

Đồng sản xuất : Hiệp hội điều dưỡng AIDS Đài Loan
協力 : 台灣愛滋病護理學會

Cố vấn : Trang Bình, Cố Văn Vĩ (theo số nét của họ)
顧問 : 莊萃、顧文瑋 (依姓氏筆畫)

Chỉ đạo : Cục kiểm soát và quản lý dịch bệnh, Bộ y tế và phúc lợi
指導 : 衛生福利部疾病管制署

Xuất bản : Tháng 2 năm 2025
出版 : 2025年2月